**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG THCS**

**MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

**(Bộ sách Cánh Diều)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích).. | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| Thơ (thơ lục bát) |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích).. | **Nhận biết:**  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.  - Trình bày được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| Thơ (thơ lục bát) | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**Phần I. Đọc – hiểu** (6,0 điểm)

***Đọc bài thơ sau và* thực hiện yêu cầu bên dưới *bằng cách khoanh tròn vào chữ cái trước đáp án đúng:***

**MÙA THU  
 Nguyễn Duy**

(1) Gió mùa thu đẹp thêm rằm  
mẹ ru con, gió ru trăng sáng ngời  
ru con, mẹ hát à ơi  
ru trăng, gió hát bằng lời cỏ cây

(2) Bồng bồng cái ngủ trên tay  
nghe trong gió có gì say lạ lùng  
nghe như cây lúa đơm bông  
nghe như trái bưởi vàng đung đưa cành

(3) Thì ra dòng sữa ngực mình  
qua môi con trẻ cất thành men say  
hiu hiu cái ngủ trên tay  
giấc mơ có cánh gió bay lên rồi

(4) Ru con, mẹ hát ... trăng ơi  
con ru cho mẹ bằng hơi thở mình.

(Nguồn: Nguyễn Duy, *Ánh trăng*, NXB Tác phẩm mới, 1984  
Dẫn theo thuvien.net)

**Câu 1. Bài thơ** **trên được viết theo thể thơ nào?**  
A. Thơ lục bát.  
B. Thơ sáu chữ .  
C. Thơ tự do.  
D. Thơ tám chữ.

**Câu 2. Đoạn thơ là lời bày tỏ cảm xúc của ai?**

1. Người cha
2. Người mẹ
3. Người con
4. Người bà

**Câu 3. Chủ đề của bài thơ là gì?**

A. Tình cảm gia đình.

B. Tình yêu quê hương đất nước.

C. Tình yêu thiên nhiên.

D. Tình cảm mẹ con

**Câu 4. Khổ thơ thứ (1) gieo vần ở những tiếng nào?**  
A. rằm – trăng – bằng, ngời - ơi  
B. ngời – ơi – lời, trăng – bằng  
C. trăng – hát – bằng, - ơi – lời  
D. rằm – ngời – ơi, trăng – lời

**Câu 5. Biện pháp tu từ nổi bật nào được sử dụng trong hai câu thơ sau?**

“hiu hiu cái ngủ trên tay  
giấc mơ có cánh gió bay lên rồi*”*

A. So sánh

B. Ẩn dụ

C. Hoán dụ

D. Nhân hóa

**Câu 6. Thông điệp tác giả muốn gửi gắm qua 2 câu thơ trên là gì?**

A. Người mẹ luôn quan tâm con.

B. Người mẹ mong con ngủ ngon.

C. Người mẹ mong con ngủ ngon và mơ những giấc mơ đẹp.

D. Người mẹ mong con sống ngoan, vui khỏe.

**Câu 7. Trong bài thơ người mẹ gọi con bằng những từ ngữ nào?**

A. con, cái ngủ, trăng.

B. con, cỏ cây, trăng.

C. cỏ cây, cái ngủ, trăng.

D. con, cái ngủ, gió.

**Câu 8. Bài thơ chủ yếu thể hiện tình cảm gì của người viết?**  
A. Ca ngợi vẻ đẹp của mùa thu  
C. Ca ngợi vẻ đẹp của tâm hồn người mẹ  
D. Trân trọng và biết ơn người mẹ  
D. Ca ngợi tình cảm của người mẹ dành cho con

**Câu 9***(1,0 điểm)*: **Qua cách viết của tác giả trong bài thơ trên, em nhận thấy những tình cảm nào của người mẹ dành cho con?**

**Câu 10***(1,0 điểm)*: **Nội dung của bài thơ khơi gợi ở em tình cảm gì đối với cha mẹ của mình? Em đã làm gì để thể hiện tình cảm đó?**

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Bằng trí tưởng tượng hoặc bằng trải nghiệm thực của mình, em hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em với mẹ mình.

------------------------- Hết -------------------------

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.*

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được tình cảm người mẹ dành cho con:  + Yêu con.  + mang đến cho con giấc ngủ bình yên  + mang đến cho con những giấc mơ đẹp để con bay cao bay xa. | 1,0 |
|  | **10** | - Nội dung của bài thơ khơi gợi ở em tình cảm biết ơn đối với cha mẹ.  - Nêu những việc làm thể hiện sự biết ơn đối với cha, mẹ:  + Luôn kính yêu, nghe lời cha mẹ…  + Làm nhiều việc tốt, chăm học, chăm làm…  + Luôn nỗ lực phấn đấu, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức…  + Biết chia sẻ, động viên cha mẹ… | 1,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về* một trải nghiệm đáng nhớ của em với mẹ mình | 0,25 |
|  | *c. Kể lại* một trải nghiệm đáng nhớ với mẹ.  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,5 |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm  - Các sự kiện chính trong trải nghiệm đáng nhớ với mẹ: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - Cảm giác khi nhớ về trải nghiệm đó. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |

==============================================